

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 11 - 2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Khảm

Ông Nguyễn Hải Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ5, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ5, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Ngô Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy A kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 22 tháng 01 năm 2010. Sau ngày cưới chị về làm dâu ngay và sống chung nhà cùng gia đình anh A nhưng làm ăn riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 06 tháng 8 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A không chịu làm ăn, chơi bời, có mối quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác, chị đã khuyên ngăn nhưng không được, dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, anh

A không còn yêu thương, chăm sóc vợ con, nên ngày 02 tháng 7 năm 2019 chị xin phép về nhà bố mẹ để ở cho đến nay và hai bên không dàn xếp gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị T xác nhận có 02 con là Nguyễn Như Q, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2010 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012, hiện tại cháu Q đang ở với chị, cháu B đang ở với anh A. Ly hôn, chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ và đất canh tác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chị T xác nhận chị và anh A không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công sức: Tại phiên tòa, chị T xác nhận chị có khoảng 09 năm 05 tháng ăn ở chung cùng gia đình anh A, tiền lương của chị do chị quản lý lo cho con, đóng góp tiền ăn cho gia đình từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng, chị có mua một số tài sản như tủ lạnh, máy giặt để sử dụng chung trong gia đình anh A. Ly hôn, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng anh A không đến Tòa án để làm việc. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 8 năm 2019, bà Hoàng Thị C (mẹ đẻ anh A) trình bày: Về thời gian và thủ tục kết hôn như chị T trình bày. Quá trình chung sống, bà không thấy anh A và chị T đánh chửi nhau hay mâu thuẫn gì lớn. Tháng 7 năm 2019, chị T xin phép vợ chồng bà để về nhà bố mẹ để ở và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Khi chị T đi, vợ chồng bà hỏi thì chị T trả lời không thể sống với anh A được nữa, vì anh chơi bời, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần anh không thay đổi. Việc chị T nói anh A chơi bời là đúng, vì anh thường đi sớm về muộn, chưa dành nhiều thời gian cho gia đình. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, gia đình bà và anh A có nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án yêu cầu anh A đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn anh A. Tuy nhiên, vì bận công việc và có thể do anh A không muốn ly hôn nên không đến Tòa án làm việc. Nay chị T xin ly hôn anh A, bà đề nghị Tòa án giải quyết để anh chị đoàn tụ, nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh A và không hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy

định của pháp luật. Anh A vắng mặt không đến Tòa án lần nào, nhưng đã được Tòa án làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị được ly hôn anh A và chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Q cho chị T, giao cháu B cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Duy A là vợ chồng, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh A có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Nguyễn Duy A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Duy A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị T là do anh A không chịu làm ăn, chơi bời, có mối quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh A không thay đổi, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn. Anh A vắng mặt, không rõ quan điểm của anh như thế nào. Tuy nhiên, qua lời trình bày của chị T, của bà C và qua thu thập chứng cứ thì thấy chị T và anh A sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Gia đình anh A và bản thân anh A đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh A không đến Tòa án để làm việc, điều đó thể hiện anh A không có thiện chí để dàn xếp tình cảm. Vì vậy, việc chị T xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Qua thu thập chứng cứ chị T và anh A có 02 con như chị T đã xác nhận. Anh A không có lời khai không rõ quan điểm của anh như thế nào, nhưng qua lời trình bày của chị T tại phiên tòa xác nhận cháu B được anh A và gia đình anh chăm sóc, nuôi dạy đảm bảo; nguyện vọng của cháu Q xin ở với mẹ, cháu B xin ở với bố. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị T không yêu cầu giải quyết; anh A không có lời khai không rõ quan điểm như thế nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, để khi nào có yêu cầu sẽ được giải

quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy A.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2010; anh Nguyễn Duy A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0005795 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương